

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26/6/2025

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Lương Ông Phan Phi Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ HKTT: Thôn Á, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Hồ Chí T, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị T1; địa chỉ: Thôn A, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2025 và các văn bản ghi ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà Nguyễn Thị N kết hôn cùng với ông Hồ Chí T vào ngày 14/4/2015, tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Vợ chồng chung sống được thời gian 05 năm thì đến đầu tháng 12/2024 ông T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản.

Năm 2020 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không giải quyết được nên bà N về nhà bố mẹ đẻ ở Thái Bình để sinh sống. Vợ chồng sống ly thân hơn

5 năm nay. Ông T đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản nhưng hiện nay đang làm việc gì, sinh sống ở đâu cũng không hề nói cho bà N biết. Do vợ chồng xa cách nên rất ít khi liên lạc với nhau, không có sự kết nối vợ chồng, xung đột trong quan điểm cuộc sống, không quan tâm gì nhau, sống ly thân thời gian dài. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn được, hôn nhân không thể kéo dài nên bà Nguyễn Thị N làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Xem xét cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn với ông Hồ Chí T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 3 con chung, gồm: Cháu Hồ Chí T2, sinh ngày 03/9/2015, cháu Hồ Nguyễn Nhật M, sinh ngày 04/3/2019, cháu Hồ Nguyễn Hồng P sinh ngày 09/9/2020. Hiện nay cháu M và cháu P đang do bà N chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn cháu T2 đang sinh sống, học tập với bà nội Hoàng Thị T1 tại thôn A, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị. Nếu ly hôn thì bà N có nguyện vọng chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 cháu T2, M, P.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Hồ Chí T cấp dưỡng nuôi con số tiền 5.000.000 đồng/tháng/03 cháu cho đến khi các cháu thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 03/6/2025 về việc bổ sung, thay đổi về việc nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/5/2025, có gửi đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đề nghị giải quyết cho được ly hôn với ông Hồ Chí T và có nguyện vọng được nuôi con chung.

Về con chung: Cháu Hồ Nguyễn Nhật M, sinh ngày 04/3/2019; cháu Hồ Nguyễn Hồng P, sinh ngày 09/9/2020 đang do bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên bà N xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M và cháu P. Đối với cháu Hồ Chí T2, sinh ngày 03/9/2015 ở với bà Hoàng Thị T1 (mẹ ông T) từ nhỏ, cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với bà nội nên bà N đồng ý để cháu ổn định việc học tập; trách nhiệm nuôi con vẫn thuộc về bà N.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hiện tại ông Hồ Chí T đang ở nước ngoài, việc liên lạc rất khó khăn nên bà N xin rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, khi nào ông T trở về Việt Nam thì bà sẽ yêu cầu sau.

Về thông tin xuất cảnh của anh Hồ Chí T: Theo xác nhận của Phòng Q Công an tỉnh Q cho biết anh Hồ Chí T xuất cảnh ra nước ngoài lần gần nhất là ngày 21/01/2025 qua Sân bay quốc tế N, đến nay chưa có thông tin nhập cảnh

trở lại. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án phải tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Hồ Chí T thông qua người thân của ông T là bà Hoàng Thị T1 (là mẹ đẻ của ông T); hiện trú tại: Thôn A, xã G, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Tại đơn trình bày ngày 06/02/2025, bà Hoàng Thị T1 (mẹ đẻ ông Hồ Chí T) trình bày:

Bà Hoàng Thị T1 đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kế hoạch giải quyết vụ án. Bà T1 có ý kiến về việc bà Nguyễn Thị N xin ly hôn đối với ông Hồ Chí T như sau: Anh Hồ Chí T, sinh năm 1988 là con trai ruột của bà, kết hôn cùng với chị Nguyễn Thị N vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã G vào ngày 14/4/2015.

Hai vợ chồng có 3 con chung, gồm: Cháu Hồ Chí T2, sinh ngày 03/9/2015; cháu Hồ Nguyễn Nhật M, sinh ngày 04/3/2019 và cháu Hồ Nguyễn Hồng P, sinh ngày 09/9/2020.

Hiện nay cháu Hồ Chí T2, sinh ngày 03/9/2015 đang ở với bà T1, học tập tại Trường Tiểu học G, cháu T2 ở với bà từ nhỏ, cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với bà. Nếu cháu T2 muốn ở với bà thì bà T1 hoàn toàn nhất trí, cam đoan sẽ thay mặt bố mẹ cháu chăm sóc, nuôi dưỡng cháu chu đáo, đảm bảo điều kiện ăn ở, học tập tốt nhất.

Còn cháu Hồ Nguyễn Nhật M, sinh ngày 04/3/2019, cháu Hồ Nguyễn Hồng P sinh ngày 09/9/2020 hiện nay đang do mẹ cháu chăm sóc, nuôi dưỡng. Vợ chồng bà Nguyễn Thị N, ông Hồ Chí T sinh sống cùng với bà từ khi mới cưới nhau, hai vợ chồng không tạo lập được tài sản gì chung. Cả gia đình đều sống chung với bà.

Ông Hồ Chí T đi xuất khẩu lao động vào ngày 21/01/2025 tại Nhật Bản, thường xuyên gọi điện về hỏi thăm sức khỏe của bà và cháu Hồ Chí T2. Mặc dù hay gọi điện thoại nói chuyện nhưng ông Hồ Chí T không nói cho bà biết hiện nay đang làm việc gì hoặc sinh sống ở đâu tại Nhật Bản nên bà không thể cung cấp địa chỉ ông T cho Tòa án được.

TAND tỉnh Quảng Trị đang thụ lý giải quyết vụ án, bà T1 đã nhận được các văn bản do Tòa án gửi và đã thông báo cho ông T biết. Tuy nhiên, ông T không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án. Các văn bản Tòa án cần gửi cho ông Hồ Chí T thì gửi cho bà, xin cam đoan sau khi nhận các văn bản sẽ gọi điện thoại thông báo ngay cho con trai bà biết, nếu ông T có ý kiến bà T1 sẽ thông báo cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát

biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 244, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 104 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị HĐXX:

1. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện bà Nguyễn Thị N đã rút về việc buộc ông Hồ Chí T cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng/03 cháu.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn ông Hồ Chí T.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Nguyễn Nhật M, sinh ngày 04/3/2019 và cháu Hồ Nguyễn Hồng P sinh ngày 09/9/2020 cho bà Nguyễn Thị N chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao cháu Hồ Chí T2, sinh ngày 03/9/2015 cho ông Hồ Chí T chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian ông T đang ở nước ngoài thì giao cháu T2 cho bà T1 (mẹ đẻ ông T) chăm sóc, nuôi dưỡng.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung do không có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền của Tòa án:

Bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Hồ Chí T. Theo Công văn số 159/PA08 (Đ1) ngày 12/5/2025 của Phòng Q Công an tỉnh

Q xác nhận: Ông Hồ Chí T đã xuất cảnh ngày 21/01/2025 qua Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh trở lại. Như vậy, vụ án có đương sự ở nước ngoài, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án, bà N và người thân của ông T không cung cấp được địa chỉ nơi ông T đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài. Tuy nhiên, ông T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình và các con thông qua điện thoại, mạng xã hội. Ông T đã được người thân thông báo về việc TAND tỉnh Quảng Trị đang thụ lý, giải quyết vụ án bà N khởi kiện xin ly hôn nhưng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp địa chỉ nơi làm việc, cư trú nên được coi là cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết cho việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao “*Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình*” để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến cho ông T thông qua bà Hoàng Thị T1 là mẹ đẻ của ông T. Bà Hoàng Thị T1 đã nhận các văn bản tố tụng và cam đoan thông báo lại cho ông T biết nhưng ông T không đến Tòa án để giải quyết việc bà N có yêu cầu xin ly hôn. Do đó, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành các thủ tục để đưa vụ án ra xét xử.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn được ông Hồ Chí T được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị N và ông Hồ Chí T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân G, huyện G, tỉnh Quảng Trị ngày 14/4/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị N xin được ly hôn ông Hồ Chí T, HĐXX thấy rằng: Thời gian đầu mới kết hôn, bà N và ông T chung sống hạnh phúc và có với nhau 03 con chung. Tuy nhiên, năm 2020 vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không giải quyết được nên bà N về nhà bố mẹ đẻ ở Thái Bình để sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân hơn 5 năm nay. Vào tháng 01/2025 ông T đi xuất khẩu lao động thì vợ chồng hoàn toàn mất liên lạc, không có sự kết nối, không quan tâm, chăm sóc nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho ông T biết tham gia tố tụng nhưng ông T không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của bà N chứng tỏ ông T không có nguyện vọng để vợ chồng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị N được ly hôn ông Hồ Chí T theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị N và ông Hồ Chí T có 03 con chung là cháu Hồ Chí T2, sinh ngày 03/9/2015, cháu Hồ Nguyễn Nhật M, sinh ngày 04/3/2019, cháu Hồ Nguyễn Hồng P sinh ngày 09/9/2020.

HĐXX thấy rằng: Năm 2020 bà N về nhà bố mẹ đẻ sinh sống thì cháu M và cháu P do bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; cháu T2 ở với ông T và bà T1 (mẹ đẻ ông T), đến khi ông T đi xuất cảnh sang Nhật Bản thì cháu T2 vẫn được bà T1 chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại đơn khởi kiện bà N xin được nuôi 03 con chung. Tuy nhiên, ngày 03/6/2025 bà N thay đổi yêu cầu nuôi con, theo đó bà N xin được nuôi cháu M và cháu P, còn giao cháu T2 cho ông T nuôi dưỡng. Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con là quyền và nghĩa vụ của bố mẹ. Việc bà N xin nuôi cháu M và cháu P là hợp lý vì các cháu đang do bà N chăm sóc, nuôi dưỡng. Riêng cháu T2 từ nhỏ sống với bà T1 và cháu hiện đang sinh sống và học tập tại gia đình bà T1, bà T1 đồng ý nhận nuôi cháu T2. Do đó, cần giao cháu T2 cho ông T chăm sóc, nuôi dưỡng, trong thời gian ông T2 chưa nhập cảnh về Việt Nam thì bà T1 nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T2 điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T2.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con; Bà Nguyễn Thị N đã rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[2.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 244, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 104 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi 03 con chung với số tiền 5.000.000 đồng/tháng/03 cháu.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N được ly hôn ông Hồ Chí T.

2.2. Về con chung:

- Giao cháu Hồ Nguyễn Nhật M, sinh ngày 04/3/2019 và cháu Hồ Nguyễn Hồng P sinh ngày 09/9/2020 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Giao cháu Hồ Chí T2, sinh ngày 03/9/2015 cho ông Hồ Chí T chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian ông T chưa nhập cảnh về Việt Nam thì cháu T2 do bà Hoàng Thị T1 chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000296 ngày 22/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Gio An;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Trung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Phi Anh

Nguyễn Ngọc Lương

Trần Việt Trung

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã Gio An;
- Phòng KTNV&THA;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Việt Trung